

bước chuẩn bị xây dựng Dự án đầu tư xây dựng giai đoạn II Khu công nghệ cao thành phố Hồ Chí Minh theo các quy định hiện hành về đầu tư và xây dựng.

**Điều 3.** Trách nhiệm của các Bộ, các cơ quan có liên quan.

1. Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh chỉ đạo việc thực hiện các nội dung nêu trên; tổ chức xây dựng và phê duyệt Quy hoạch chi tiết Dự án đầu tư xây dựng giai đoạn I theo các quy định hiện hành; chỉ đạo việc xác định các dự án thành phần, vốn và nguồn vốn đầu tư các dự án thành phần; quyết định chủ đầu tư các dự án phù hợp với các quy định hiện hành về đầu tư và xây dựng.

2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ xác định các hạng mục đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước của Dự án đầu tư xây dựng giai đoạn I, tỷ lệ phân bổ nguồn vốn giữa ngân sách trung ương và ngân sách thành phố Hồ Chí Minh, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

3. Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công nghệ cao đối với Khu công nghệ cao thành phố Hồ Chí Minh.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

**Điều 5.** Bộ trưởng các Bộ: Khoa học và Công nghệ, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Công nghiệp, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Quốc phòng, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh và Trưởng ban Ban Quản lý Khu công nghệ cao thành phố Hồ Chí Minh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Thủ tướng Chính phủ

*Phó Thủ tướng*

**PHẠM GIA KHIÊM**

## CÁC BỘ

### BỘ CÔNG NGHIỆP

**QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp số 77/2003/QĐ-BCN ngày 06/5/2003 về việc ban hành Quy định bảo quản, xuất, nhập và đổi giống bông dự trữ Quốc gia.**

### BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG NGHIỆP

*Căn cứ Nghị định số 74/CP ngày 01 tháng 11 năm 1995 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Công nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số 10/CP ngày 24 tháng 02 năm 1996 của Chính phủ ban hành Quy chế quản lý dự trữ Quốc gia;*

*Xét đề nghị của Tổng giám đốc Tổng công ty Dệt - May tại Công văn số 2003/CV-KTĐT ngày 12 tháng 12 năm 2002 về việc quy định bảo quản, xuất đổi giống bông dự trữ Quốc gia;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý công nghệ và chất lượng sản phẩm,*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy định về bảo quản, xuất, nhập và đổi giống bông dự trữ Quốc gia".

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng Cục Kiểm tra giám sát kỹ thuật an toàn công nghiệp, Tổng giám đốc Tổng

công ty Dệt - May Việt Nam, Giám đốc Công ty Bông Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Bộ trưởng Bộ Công nghiệp

*Thứ trưởng*

BÙI XUÂN KHU

## QUY ĐỊNH về bảo quản, xuất, nhập và đổi giống bông dự trữ Quốc gia

(ban hành kèm theo Quyết định số 77/2003/QĐ-BCN ngày 06 tháng 5 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp).

### Chương I

#### QUY ĐỊNH CHUNG

**Điều 1.** Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Quy định này quy định về việc bảo quản, xuất, đổi giống bông dự trữ Quốc gia.

Quy định này được áp dụng đối với các doanh nghiệp được giao bảo quản, xuất, đổi giống bông dự trữ Quốc gia.

**Điều 2.** Giải thích từ ngữ

1. *Giống bông dự trữ Quốc gia* là tài sản của Nhà nước, được giao cho doanh nghiệp bảo quản. Giống bông dự trữ Quốc gia chỉ sử dụng để hỗ trợ cho nông dân trồng bông trong trường hợp sau khi gieo trồng bị thiên tai (hạn hán, bão lụt, dịch hại) cần giống gieo lại để việc sản xuất bông đảm bảo nguyên liệu cho Nhà nước và ổn định sản xuất, đảm bảo đời sống cho người trồng bông.

2. *Tỷ lệ nảy mầm* là tỷ lệ giữa số hạt nảy mầm sau khi thử so với tổng số hạt thử, tính bằng phần trăm (%).

3. *Độ thuần của giống* (gọi tắt là *độ thuần*) là tỷ lệ giữa số cây đúng dạng điển hình của giống so với tổng số cây thử, tính bằng phần trăm (%).

4. *Độ sạch* là tỷ lệ giữa trọng lượng tạp chất so với trọng lượng tổng số của mẫu thử, tính bằng phần trăm (%).

5. *Độ ẩm* là tỷ lệ giữa trọng lượng nước chứa trong hạt giống (trọng lượng mẫu thử trừ (-) trọng lượng hạt khô sau khi sấy) so với trọng lượng tổng số của mẫu thử, tính bằng phần trăm (%).

6. *Sức nảy mầm* là tỷ số giữa số cây mọc trong 3 ngày đầu so với tổng số cây mọc, tính bằng phần trăm (%).

**Điều 3.** Tiêu chuẩn của hạt giống bông dự trữ Quốc gia

Để giống bông dự trữ Quốc gia đáp ứng được nhu cầu của sản xuất khi đưa vào sử dụng, hạt giống phải thỏa mãn các tiêu chuẩn sau:

1. Phải là giống tốt, có phạm vi thích nghi rộng, đang được sử dụng rộng rãi trong sản xuất và chưa có nguy cơ lạc hậu về mặt kỹ thuật ít nhất là 3 năm.

2. Hạt giống có chất lượng tốt, đặc biệt tỷ lệ nảy mầm cao hơn ít nhất là 5% so với giới hạn tối thiểu khi đưa vào sản xuất như bản tiêu chuẩn quy định tại Phụ lục 1.

**Điều 4.** Bảo quản, xuất, nhập giống bông dự trữ Quốc gia

1. Mỗi lô hạt giống bông khi đưa vào dự trữ phải có đủ các dữ liệu sau:

a) Tên giống;

b) Phiếu kiểm tra các chỉ tiêu chất lượng có các thông số cơ bản;

- c) Quy cách đóng gói và số lượng;
- d) Nơi sản xuất;
- e) Ngày sản xuất và nhập kho;

2. Giống bông dự trữ Quốc gia phải được bảo quản, xuất, nhập đúng quy định. Doanh nghiệp thực hiện bảo quản giống bông dự trữ Quốc gia phải mở sổ theo dõi ngay từ đầu. Sổ phải ghi rõ số lượng của từng lô, từng giống, thời gian dự kiến đảo hàng, thời gian dự kiến đổi hàng, các diễn biến số lượng, chất lượng. Các sổ sách ghi chép đúng quy định và hướng dẫn của Bộ Công nghiệp và Cục dự trữ Quốc gia. Hàng năm phải báo cáo cấp quản lý theo đúng biểu mẫu và thời gian quy định.

## Chương II

### BẢO QUẢN, XUẤT, NHẬP VÀ ĐỔI GIỐNG BÔNG DỰ TRỮ QUỐC GIA

**Điều 5.** Quy định về bảo quản giống bông dự trữ Quốc gia

#### 1. Hạt giống khi đưa vào bảo quản

Hạt giống trước khi đưa vào bảo quản phải đạt được độ ẩm theo quy định.

Hạt giống phải xử lý axit sulphuric ( $H_2SO_4$ ) đậm đặc để làm sạch lông áo trước khi đưa vào kho dự trữ. Một tấn hạt sử dụng 60 kg  $H_2SO_4$ , sau đó trung hòa bằng nước vôi trong (100 kg vôi bột). Không xử lý bằng thuốc bảo vệ thực vật để tránh làm giảm chất lượng hạt và chất lượng thuốc.

#### 2. Kho giống

a) Kho nằm ở nơi khô ráo, sạch sẽ, cách ly với khu dân cư. Xung quanh không có cây che phủ, không có nơi cho chuột, chim, côn trùng ẩn nấp.

b) Kho phải kín, không bị ảnh hưởng bởi nhiệt độ, độ ẩm từ bên ngoài, không có khe hở để chuột, chim, côn trùng xâm nhập.

c) Trong kho phải sạch, không để tồn đọng rác và các dụng cụ khác ở trong kho.

d) Có chế độ ôn, ẩm độ nghiêm ngặt (ôn độ dưới  $25^\circ C$ , ẩm độ không khí dưới 70%).

đ) Nền nhà phải nhẵn, các bao hạt phải đặt trên kệ gỗ kích thước 0,8 x 1,2 m. Mặt kệ cách nền 0,15 m, kệ đặt cách tường 1 m, lối đi rộng 1 m.

e) Kho phải khử trùng trước khi đưa giống vào bảo quản và phải được thường xuyên theo dõi, ghi chép ôn, ẩm độ. Trường hợp cần thiết để diệt chuột và côn trùng phải thực hiện khử trùng kho.

#### 3. Bao, túi bảo quản hạt giống

a) Bao đựng hạt giống dự trữ là bao PP, trọng lượng 20kg/bao. Trên bao phải ghi tên giống, ngày sản xuất, ngày nhập kho, tỷ lệ nảy mầm lúc nhập kho.

b) Túi nhỏ để đóng hạt khi đưa ra sản xuất và thuốc xử lý trừ sâu bệnh phải được dự trữ ở kho riêng biệt, trọng lượng 1kg hạt/túi. Số túi và lượng thuốc phải tương ứng với số lượng hạt giống dự trữ.

#### 4. Phơi, đảo hạt giống

Khi độ ẩm lên quá 10% phải đưa hạt giống ra phơi hoặc sấy lại để đạt độ ẩm quy định (9%). Hạt giống được phơi trên bạt, nắng nhẹ, không phơi trực tiếp trên sân xi măng và nắng gắt.

Đảo vị trí bao hạt giống định kỳ 3 tháng/lần. Đổi vị trí trên dưới, trong, ngoài của các bao hạt giống.

#### 5. Kiểm tra chất lượng định kỳ

a) Trong thời gian bảo quản hạt giống phải được kiểm tra theo định kỳ 3 tháng/lần. Mẫu kiểm tra lấy ngẫu nhiên với số lượng 5 mẫu/1 tấn hạt. Mỗi mẫu kiểm tra 100 hạt.

b) Các chỉ tiêu kiểm tra: Độ ẩm hạt, tỷ lệ nảy mầm và sức sống của hạt. Kết quả phải ghi vào phiếu kiểm tra định kỳ.

**Điều 6.** Quy định về nhập giống bông dự trữ Quốc gia

Các trường hợp nhập giống bông dự trữ Quốc gia

1. Tăng quỹ dự trữ theo kế hoạch và các quyết định của Thủ tướng Chính phủ;
2. Luân phiên đổi hàng mới theo kế hoạch;
3. Điều động nội bộ trong các đơn vị quản lý;
4. Nhập khác.

**Điều 7.** Quy định về xuất giống bông dự trữ Quốc gia

1. Xuất bán theo kế hoạch hoặc xuất theo các quyết định của Thủ tướng Chính phủ.
2. Luân phiên đổi hàng mới theo kế hoạch (3 năm đổi giống một lần).
3. Điều động nội bộ trong các đơn vị quản lý.
4. Xuất khác.
5. Khi có lệnh xuất giống, hạt giống được đưa ra xử lý thuốc trừ sâu bệnh, kiểm tra lại chất lượng và đóng gói nhỏ. Quá trình này hoàn tất trong vòng 24 giờ kể từ khi có lệnh.

Số lượng hạt giống xuất ra phải đúng với số

lượng hạt giống trong lệnh. Toàn bộ chứng từ xuất kho phải được lập khi hạt giống ra khỏi kho.

### Chương III

## ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

### Điều 8. Xử lý vi phạm

Tổ chức, cá nhân được giao thực hiện nhiệm vụ bảo quản, xuất, nhập giống bông dự trữ Quốc gia nếu có hành vi vi phạm các quy định tại Quy định này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật, trường hợp gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

### Điều 9. Sửa đổi, bổ sung Quy định

Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu có vấn đề cần sửa đổi, bổ sung, Thủ trưởng đơn vị báo cáo Lãnh đạo Bộ xem xét, quyết định.

KT. Bộ trưởng Bộ Công nghiệp

*Thủ trưởng*

BÙI XUÂN KHU

### Phụ lục 1

## TIÊU CHUẨN VỀ CHẤT LƯỢNG HẠT GIỐNG

(kèm theo Quyết định số 77/2003/QĐ-BCN ngày 06 tháng 5 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp).

	Chỉ tiêu chất lượng	TCN hạt cấp 1	Dự trữ Quốc gia	
			Đầu vào	Đầu ra
1	Tỷ lệ nảy mầm (%) không dưới	80	85	80
2	Sức nảy mầm (%) không dưới	70	75	70
3	Độ thuần (%) không dưới	98	98	98
4	Độ sạch (%) không dưới	99	99	99
5	Độ ẩm(%) không dưới	9,0	8,5	9,0

Tiêu chuẩn ngành - hạt giống bông vải 10 TCN 135-90 (Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm ban hành ngày 20 tháng 4 năm 1990).

## Phụ lục 2

## PHIẾU KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG HẠT GIỐNG

(kèm theo Quyết định số 77/2003/QĐ-BCN ngày 06 tháng 5 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp).

1. Tên giống:
2. Ngày sản xuất
3. Ngày đưa vào dự trữ
4. Số lượng
5. Chất lượng trước khi đưa vào kho:
  - a) Tỷ lệ nảy mầm
  - b) Độ thuần (%)
  - c) Độ sạch (%)
  - d) Độ ẩm (%)
  - e) Sức nảy mầm (%)

## Kết quả kiểm tra định kỳ

Lần	Ngày tháng	Chất lượng			Cán bộ kiểm tra
		% nảy mầm	Sức nảy mầm	% độ ẩm	
1					
2					
3					
4					
5					
6					
7					
8					
9					
10					

Những ý kiến khi kiểm tra